

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 8

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Kinh văn (10): “**Kim đại hải trung, sở hữu chúng sinh, hình sắc thô bỉ, hoặc đại hoặc tiểu, giai do tự tâm chủng chủng tướng niệm, tác thân ngũ ý chư bất thiện nghiệp, thị cố tùy nghiệp, các tự thọ báo**”. *(Nghĩa là: Như trong biển lớn này có những chúng sinh hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ cũng đều do những tướng niệm nơi tự tâm, tạo ra những nghiệp bất thiện của thân, miệng, ý, nên tùy nghiệp, họ tự chịu lấy báo thân như thế).*

Trước tiên Đức Thế Tôn để chúng ta quan sát quả báo phước đức thiện nghiệp của thế xuất thế gian, sau đó lại quay lại xem thử chúng sanh hữu tình trong sáu cõi tạo tác nghiệp bất thiện, từ quả báo đó mà hình thành sự so sánh mạnh mẽ. Điều này chứng tỏ vì sao Đức Phật nói “**Trí giả tri dĩ, ưng tu thiện nghiệp**” (Nghĩa là: Người có trí huệ biết, nên tu thiện nghiệp).

“**Kim đại hải trung sở hữu chúng sanh**” (Nghĩa là: Nay tất cả chúng sanh trong đại hải). “Đại hải” là ví dụ chúng sanh hữu tình trong lục đạo (tức sáu cõi).

Trong “**Hình sắc thô bỉ**” thì “hình” là thể chất, là hình dáng thân thể; “sắc” là màu da, là dung mạo, nhan sắc; “thô bỉ” là thô ác bỉ lậu.

Cụm từ **“hoặc đại hoặc tiểu”** (nghĩa là: Hoặc lớn hoặc nhỏ) là nói tới hình dáng. Nơi biển lớn có nhiều động vật to lớn, đồng thời cũng có những loài tôm cá nhỏ bé; sự khác biệt nhỏ lớn đó cũng như sự khác biệt phước đức của chúng sanh. Ngạn ngữ có câu *“nhân tâm bất đồng, các như kỳ diện”* (Nghĩa là: tâm người khác biệt, mỗi người mỗi vẻ). Diện mạo mỗi người khác nhau, tình trạng sức khỏe khác nhau, môi trường sống cũng có sự sai khác. Vậy nguyên nhân của sự sai khác này là gì?

Là vì **“giai do tự tâm chủng chủng tướng niệm”** (nghĩa là: tất cả đều vì mọi tướng niệm trong lòng mà ra). “Tướng niệm” này là tướng niệm bất thiện, tư tưởng không thiện, lời nói và hành động đương nhiên không thiện. Cho nên quan sát đức hạnh của một người, có thể xem từ trong lời nói việc làm, lời nói việc làm chính là phản ứng tự nhiên của tư tưởng.

“Tác thân ngữ ý chư bất thiện nghiệp” (nghĩa là: tạo ra những nghiệp bất thiện của thân), “Thân” thì tạo sát, đạo, dâm; “ngữ” tạo vọng ngữ, nói năng hai lời, thêu dệt, ác khẩu; “ý” có tham, sân, si, mạn nên mới chiêu cảm quả báo bất thiện.

“Thị cố tùy nghiệp, các tự thọ báo” (nghĩa là: tùy theo nghiệp mà tự thọ báo). Chúng ta thấu hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, phải biết tự mình cần nhiều phước, đây mới thật sự là giác ngộ.

Chúng ta khởi tâm động niệm chiêu cảm quả báo thì chắc chắn bản thân tránh không khỏi thụ nhận quả báo. Người thật sự thông đạt thì sẽ thấu hiểu đây là việc tự làm tự chịu, chắc chắn không có một mảy may can thiệp từ bên ngoài. Ngược lại, người ở thế gian không hiểu đạo lý này, nên oán trời trách người, như thể đều do người khác hay hoàn cảnh tạo thành nghiệp báo ấy chứ không phải do bản thân mình. Đây là sai lầm vô cùng lớn.

Phật dạy *“Tứ duyên sanh pháp”* (nghĩa là: bốn loại duyên, sinh các pháp).¹ Nhưng con người chỉ thấy được một duyên, ba duyên còn

1. Bốn loại duyên, đó là:

1. Thân nhân duyên: Là chỗ mà pháp từ đó sinh ra, đang từ đó sinh ra, sẽ từ đó sinh ra. Do những yếu tố nào đó mà một sự việc, hay một sự vật xuất hiện (nói chung là mọi hiện tượng thuộc tâm hay vật) thì những yếu tố đó gọi là duyên, cũng gọi là nhân, cũng gọi là nhân duyên (đối với quả đã xuất hiện). Với điều kiện đó thì tất cả các pháp hữu vi đều là pháp duyên sinh.

2. Vô gián duyên:

Hay còn gọi là thứ đệ duyên, nghĩa là tất cả các pháp làm nhân, làm duyên cho nhau một cách liên tục, không bị gián cách. Hay nói khác đi, pháp trước làm nhân cho pháp sau, pháp sau làm duyên cho pháp trước, các pháp cứ tuần tự làm nhân, làm duyên cho nhau như vậy mà sinh khởi liên tục.

“Pháp trước diệt, thứ lớp sinh”. Là muốn nói đến cái duyên khiến dòng tâm thức nối tiếp tương tục. Nó là cái nhân sinh ra nhân quả tương tục và sinh tử tương tục.

Trong Đại Thừa Khởi Tín Nghĩa Ký, Tổ Hiền Thủ nói: “Khi các thánh nhân lìa bỏ vọng niệm thì không có cảnh giới này. Đã không có cảnh giới này, thì biết cảnh giới này từ vọng mà sinh”. Đời sống của chúng ta được tiếp nối, chết đây sinh kia là do dòng vọng niệm, liên tục nối kết nhau, là do cái nhân Thứ đệ duyên này.

Pháp trước diệt là điều kiện để pháp sau sinh. Pháp trước nếu không diệt thì pháp sau không thể sinh. Chỉ nói pháp trước mà không nói pháp sau; chỉ nói thứ lớp sinh mà không nói “cái gì” thứ lớp sinh, vì “cái gì” đó bao gồm cả niệm trước lẫn niệm sau. Niệm sau sinh rồi trở thành niệm trước, tiếp tục diệt làm điều kiện cho niệm sau sinh. Cứ thế mà tương tục không dứt.

Nếu không đặt vấn đề dứt vọng thì dòng tương tục đó cứ thế mà tương tục. Nhân quả tương tục và sinh tử tương tục là quả của Thứ đệ duyên. Dứt được duyên này cũng có nghĩa là dứt được sự tương tục của nhân quả và sinh tử.

3. Sở duyên duyên: Đối tượng của năm giác quan, kinh luận gọi là Sở duyên. Với cảnh Sở duyên là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nếu khởi thân

lại thì không nhận ra. Những quấy nhiễu bên ngoài thuộc về “tăng

ngiệp, khẩu nghiệp, khởi tâm vương, tâm sở thì Sở duyên trở thành Sở duyên duyên. Sở duyên duyên là một trong các duyên khiến nhân quả xoay vần. Lành có. Dữ có.

Cùng một cảnh Sở duyên, nhưng tùy chỗ nghĩ của mỗi người mà tính chất của cảnh thành khác. Phần khác đó khiến Sở duyên trở thành Sở duyên duyên.

Ví dụ: Bồ-tát Long Thọ, sau khi nhận ra ái dục chỉ mang lại khổ đau cho con người, liền vào rừng ẩn tu. Được một vị Tỳ kheo trao cho cuốn kinh, nhưng không cảm thấy thỏa mãn với những gì mình đã đọc. Thời gian đó, Bồ-tát thay y mới, lập giới mới, xây một nhà thủy tinh và nghỉ trong đó.

Nhân việc này, nảy sinh hai loại tư tưởng khác nhau. Một, cho Long Thọ vì lòng bi mẫn đối với chúng sinh, ngài muốn tìm ra phương tiện lợi ích cho đời sau nên làm các việc đó; Một, thì cho Long Thọ do hàng phục được nhiều ngoại đạo mà tâm sinh cao mạn, nên hiện ra các tướng đó.

Người đã khởi tâm cho Bồ-tát Long Thọ là cao mạn, là đang gieo cái nhân không tốt, khó tránh được cái quả chẳng lành khi đủ duyên. Chưa kể một khi đã khởi tâm cho ngài là cao mạn thì khó mà học được gì ở ngài. Coi như bít lối vào Trung đạo của mình. Trong trường hợp này, Sở duyên duyên là cái nhân sinh ra cái quả không lành. Trường hợp ngược lại, ta có loại Sở duyên duyên làm phát sinh cảnh giới lành.

4. Tăng thượng duyên: là loại duyên mà nhờ nó các duyên khác có thể phát tán hoặc theo chiều thuận, hoặc theo chiều nghịch. Tăng thượng duyên có ở cả mặt nội duyên lẫn ngoại duyên.

Ví dụ: Quả báo của thiện nghiệp là sung túc, danh vọng, sắc đẹp v.v... Chúng có thể là duyên để thiện nghiệp trong hiện tại có điều kiện phát triển, nhưng cũng có thể là duyên khiến ác nghiệp có điều kiện tăng trưởng. Trong điều kiện đó, sung túc, danh vọng v.v... mang hình thức của Tăng thượng duyên. (Trích “BỐN DUYÊN SINH CÁC PHÁP” – tác giả: Chân Hiền Tâm)

thượng duyên”, còn tự bản thân thì có “thân nhân duyên, “sở duyên duyên”, “vô gián duyên”. Những duyên này đều bị chúng ta lơ là. Nếu như tự thân có đủ ba loại duyên tốt này thì tăng thượng duyên chắc chắn không chịu quá nhiều. Cho nên Chư Phật Bồ Tát không nhiễm quá nhiều; người tu học thiền định không bị quá nhiều. Từ đó có thể thấy, quá nhiều là do ba loại ác duyên của tự bản thân mình cùng tăng thượng duyên bên ngoài kết hợp với nhau. Nguyên nhân thật sự chính là điểm này.

Đức Phật dạy chúng ta “*Dĩ khổ vi sư, dĩ giới vi sư*” (nghĩa là: Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy).

Tu học của Tiểu thừa vô cùng coi trọng khổ hạnh, ở trong khổ hạnh rèn luyện ý chí, tôi luyện thân tâm, thành tựu pháp khí. Về việc này có thể lấy Tôn Giả Ca Diếp làm đại biểu.

Đại thừa ở trong pháp giới vô chương ngại thành tựu công đức viên mãn của mình. Đại thừa ở trong thuận cảnh tu hành. Về việc này có thể lấy Thiện Tài Đồng Tử làm đại biểu. Ngài sanh trong gia đình phú quý, sống đời sống vinh hoa phú quý, ở đây thành tựu công đức viên mãn. Đại thừa là thánh nhân. Họ có thể thành tựu ở thế giới Cực Lạc vì bất luận họ ở trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều không động tâm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên mới có tư cách hưởng thọ Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng viên mãn.

Nếu như ở trong thuận cảnh, thiện duyên, vẫn còn tham ái, nghịch cảnh, ác duyên vẫn còn sân hận thì đó chỉ là phàm phu.

Kinh Kim Cang dạy: “***Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng***” (nghĩa là: phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng), “***Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh***” (nghĩa là: Tất cả các pháp hữu vi, như mộng huyễn, bọt bóng). Chúng ta bình tĩnh quán sát. Đời người đích thực là một giấc mộng. Ngày hôm qua qua rồi, không trở lại nữa, trước mắt từng sát na qua đi, đều không trở lại, chúng ta từng bước đi về hướng mộ phần, đi về hướng đường chết, đến một hơi thở hít vào mà còn phải thở ra thì thế gian này cái gì là của chúng ta? “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (nghĩa là: vạn thứ đều không thể mang theo, chỉ có nghiệp là mang theo bên mình). Đây là

lời Đức Phật khuyên dạy. Người dạy rằng thứ duy nhất đi theo chúng ta chỉ có nghiệp lực mà thôi, tất cả những điều còn lại từ đồ vật đến con người thì tuyệt nhiên không. Vậy thì phải buông bỏ, dứt khoát không thể để những thứ “không thể mang theo” mà khởi tâm động niệm. Tạo phước đức thiện nghiệp có thể mang theo, tạo ác nghiệp cũng sẽ mang theo. Tại sao không đoạn ác tu thiện, kết thiện duyên với tất cả chúng sanh?

Người thật sự thấu hiểu đạo lý, thông đạt chân tướng sự thật, thì chắc chắn không tạo ác nghiệp. Không những không tạo ác nghiệp mà ngay cả một niệm ác cũng không khởi. Vì sao? Vì sẽ có hại cho bản thân, cho nên sẽ không tự mình hại mình. Tự bản thân không những nói lời thiện, làm việc thiện, mà khởi tâm động niệm đều thiện. Chúng ta làm như thế vì chúng ta biết những thứ này có thể mang theo, đây là lợi ích lớn cho chúng ta, có thể thành tựu phước báu đại uy đức. Cho nên nếu chúng ta có ý nghĩ ác, hành vi ác ắt phải đọa vào ác đạo.

Rất nhiều người trong cuộc sống thường ngày tạo tác ác nghiệp mà tự mình không biết. Ví dụ như đi du lịch, đoàn sắp xếp bảy giờ phải lên xe xuất phát. Chúng ta đến trễ năm phút làm cho rất nhiều người trên xe đợi chúng ta, đây chính là ác nghiệp, chúng ta phải thiếu nợ với bao nhiêu người đó, chúng ta không tuân thủ quy tắc, muốn chiếm phần hơn với người khác. Tôi từng nghe kể, Đại Sư Hoằng Nhứt khi ở Nhật. Ngài hẹn với người bạn tám giờ gặp mặt, tám giờ một phút người bạn này vẫn chưa đến, Ngài liền đóng cửa lại. Một lát sau người này đến. Ngài ở trong cửa sổ mắng người bạn này một trận, đuổi về, vì người bạn này không giữ đúng giờ. Đây là một ví dụ dễ thấy nhất trong đời sống hàng ngày. Một người mê ngộ hoặc điên đảo quá lâu, muốn giác ngộ không phải là chuyện dễ dàng.

Mọi người đều biết niệm: A Di Đà Phật. Tuy niệm nhưng không thật sự áp dụng vào cuộc sống thường ngày cho nên công phu không đủ lực. Nghĩa của “A Di Đà Phật” tiếng Trung Quốc dịch là “vô lượng giác”, thêm hai chữ “Nam Mô” là “quy y” vô lượng giác. Vô lượng giác là đối với mọi người, mọi vật, mọi việc trong mọi lúc, mọi nơi đều phải đạt được giác chứ không mê ngộ. Phật pháp là giáo dục đời sống. Dạy cho chúng ta sống như thế nào, làm việc như thế nào, xử sự đối với người, tiếp vật ra sao. Chúng ta tuy học Phật rồi nhưng cuộc sống vẫn như cũ, sống vô cùng khổ, đây là nguyên nhân gì? Ăn mà

không tiêu hóa được, chính là vì mỗi ngày học Phật rồi mà không thể kết hợp với đời sống thành một thể, không biết sống như thế nào. Loại học này chính là “học mà không hành”.

Ví dụ như chúng ta mới bước vào đạo tràng Phật giáo, điều trước tiên thấy được là tượng Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc luôn tươi cười là để dạy chúng ta luôn tươi cười với mọi người. Cái bụng to lớn của Ngài là dạy ta phải phước lớn, tâm lượng lớn. Phải hiểu được bao dung, đây là giáo dục đời sống.

Trong Tứ Đại Thiên Vương, Trì Quốc Thiên Vương dạy chúng ta phải tận lực làm tròn trách nhiệm, Tăng Trưởng Thiên Vương dạy chúng ta phải cầu tiến bộ, Quảng Mục Thiên Vương dạy chúng ta thấy xem nhiều, Đa Văn Thiên Vương dạy chúng ta phải nghe nhiều. Thấy nhiều, nghe nhiều, nói ít chính là “*nói nhiều lời, không bằng bớt nói một câu, bớt nói một câu, không bằng không nói*”. Như thế tâm địa mới thanh tịnh tự tại. Ngài Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát cũng khuyên chúng ta “*ít nói một câu, niệm nhiều một câu Phật, đánh ý nghĩ chết, để pháp thân sống*”.

Cho nên, qua những ví dụ, so sánh mạnh mẽ của việc có phước báu, có uy đức với không có phước báu, uy đức, chúng ta phải giác ngộ, phải hiểu được ý nghĩa mà Phật Đà giảng dạy. Từ trong đây mới có thể cảm nhận được sự từ bi chân thật của Phật Đà.

Kinh văn (11): “**Như kim cương ưng như thị tu học, diệt linh chúng sanh, liễu đạt nhân quả, tu thập thiện nghiệp**”. (nghĩa là: *Nay ông thường nên tu học như thế, và cũng nên làm sao cho chúng sinh hiểu thấu nhân quả, tu thập thiện nghiệp như thế*).

“**Đương ưng**” là những việc mà lúc này chúng ta phải làm.

Trong cụm từ “**Như thị tu học**” (là tu học như thế), hai chữ “Như thị” này là từ đầu đến cuối. Phần trước dạy chúng ta nhận biết “*Nhất thiết pháp do tâm tướng sanh*” (nghĩa là: *Tất cả pháp do tâm tướng mà sanh*) và giảng cái gọi là “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” trong Kinh Hoa Nghiêm. Tướng là tâm hiện, nhất định không có thiện ác, tốt xấu; tướng là diệu tướng thanh tịnh bình đẳng. Sao lại có sự biến hóa phức tạp như vậy? Bởi vì tướng là do tâm sinh ra mà phần sau sẽ bàn cụ thể hơn. Tất cả “**giai do tự tâm chủng chủng tướng**

niệm” (nghĩa là: đều do những tướng niệm nơi tự tâm), những tướng niệm trong lòng này có thiện, có ác, cho nên đã làm thay đổi tướng thanh tịnh, bình đẳng. Kỳ thật chân tướng vĩnh viễn không thay đổi, thay đổi là vì vọng tâm đang thao túng, vọng tâm biểu hiện thành vọng tướng, không phải chân tướng.

Chân tướng là gì? Nhất chân pháp giới là chân tướng. Thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm là chân tướng, thế giới Cực Lạc của pháp môn Tịnh Độ là chân tướng, thường trụ bất biến (tức là không đổi). Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay đây! Cổ đức có câu “*Sanh tắc quyết định sanh, khứ tắc thực bất khứ*” (nghĩa là: sanh thì quyết định sanh, nhưng đi thì thật sự chẳng đi). Câu này vô cùng khó hiểu. Giống như cách mà khoa học hiện đại nói là không gian không cùng tần số, chúng ta lấy ví dụ những kênh khác nhau trên màn hình tivi. Trong Phật giáo thường gọi “Thập pháp giới”. Một pháp giới hiện thì chín pháp giới ẩn, cũng giống như màn hình ảnh tivi, có mười kênh khi ta ấn một kênh thì tướng của kênh này hiện ra, còn chín kênh kia đều ẩn rồi. Đổi một kênh khác thì tướng của kênh khác hiện ra, tướng mới vừa nảy lại ẩn mất rồi. Nhưng thật ra các kênh ấy đều cùng ở chung không tách rời. Tương tự như vậy, Thập pháp giới, Bách pháp giới, Thiên pháp giới cũng chính là một pháp giới. Từ ví dụ này chúng ta mới hiểu được “*Sanh tắc quyết định sanh, khứ tắc thật bất khứ*”.

Đây chính là chuyển đổi tần số không gian. Đem không gian nhân gian chuyển thành không gian Hoa Tạng, chuyển biến thành không gian thế giới Cực Lạc. Việc này cũng giống như chuyển kênh đài vậy. Vậy thì nút ấn chuyển kênh ở đâu? Nút ấn ở “khởi tâm động niệm”, “từ tâm tướng sanh”. Ngày nay, chúng ta đang mượn những công cụ khoa học để lý giải, giúp chúng ta dần dần thể hội được chân tướng vũ trụ nhân sanh mà trong Kinh dạy, hiểu cái gọi Thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Như vậy chúng ta đều có thể thông đạt, thấu hiểu.

Chữ “**Như thị**” ở chỗ này đặc biệt chỉ “tu tập thiện nghiệp” không những tự bản thân phải “**như thị tu học**” (*nghĩa là tu học như thế*) mà còn “**diệt linh chúng sanh, liễu đạt nhân quả**” (*nghĩa là: cũng nên làm sao cho chúng sinh hiểu thấu nhân quả*). Chữ “Liễu” trong câu này là hiểu rõ, còn “Đạt” là thông đạt.

Nền tảng cơ bản của Phật giáo được xây dựng trên thuyết giáo dục nhân quả. Nhân quả là có thật, như “*trồng dưa thì được dưa, trồng đậu được đậu*” vậy, tuyệt đối không phải mê tín. Cho nên thế xuất thế gian pháp đều không tách rời nhân quả, như kinh Pháp Hoa giảng về Nhất thừa nhân quả, kinh Hoa Nghiêm giảng về Ngũ chu nhân quả. Có bộ Kinh nào không giảng nhân quả đâu! Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện.

Người tâm thiện, niệm thiện, hành thiện chắc chắn được báo ứng thiện. Chúng ta đối đãi tốt với người, thì người cũng đối tốt với mình, như câu “*Kính nhân giả, nhân hằng kính chi*” (nghĩa là: mình kính người thì người cũng kính lại với mình) vậy. Kính người là gieo nhân thiện, người ta tôn kính chúng ta là quả thiện. Đây là nhân quả. Chúng ta lấy ác ý đối đãi người đây là gieo nhân ác, người ta sẽ lấy ác ý đáp trả lại chúng ta, đây là ác quả. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Quyển Liễu Phàm Tứ Huấn nói về “*liễu đạt nhân quả*” (nghĩa là: thấu hiểu nhân quả) rất cụ thể, rất chi tiết nên Đại Sư Ấn Quang cả đời không tiếc sức lực hoằng dương quyển này. Việc này đã thể hiện trí tuệ chân thật, đại từ, đại bi của Đại Sư. Ngài biết trong xã hội hiện tiền giáo dục luân lý, đạo đức của nhà Nho bị sụp đổ, giáo dục Phật giáo cũng dần dần suy yếu, biến chất. Giáo dục trong trường học chỉ chú trọng khoa học kỹ thuật, kinh tế công thương mà lơ là giáo dục nhân văn. Vì vậy tuy thấy đời sống con người dồi dào sung túc nhưng tai nạn chồng chất. Con đường để cứu vãn chỉ có luân lý đạo đức. Nếu như luân lý đạo đức mất đi thì người không ra người, nhà không ra nhà. Hiện nay tuy mọi người trên thế giới sống cuộc đời sung túc, điều kiện vật chất không thiếu nhưng thân tâm không cảm thấy an toàn, giống như lời cổ nhân nói “*không phải là đời sống của con người*”. Những đạo lý và chân tướng sự thật này chúng ta không thể không thấu hiểu, không thể không thông đạt.

Ấn Quang Đại Sư cả đời ngài đề xướng ba bộ sách.

Thứ nhất là Liễu Phàm Tứ Huấn, Liễu Phàm Tứ Huấn dạy chúng ta “*liễu đạt nhân quả*”.

Thứ hai là Cảm Ứng Thiên Hội Biên, bộ này dạy chúng ta phải “tu tập thiện nghiệp”, đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện.

Thứ ba là An Sĩ Toàn Thư, Ngài lấy quyển này làm tóm lại cho phần “tu tập thiện nghiệp”. An Sĩ Toàn Thư phân làm 4 thiên. Thiên thứ nhất là “Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn” giảng về tiêu chuẩn của thiện ác; thiên thứ hai “Vạn Thiện Tiên Tư” chuyên giảng về giới sát; thiên thứ ba “Dục Hải Hồi Cuồng” chuyên giảng về giới dâm; thiên cuối cùng là “Tây Quy Trục Chi”, mong mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Vậy là cuộc đời đã viên mãn rồi.

Nếu chúng ta có thể có thể tin tưởng, hiểu rõ, y giáo phụng hành theo những điều dạy của ba bộ sách này, chắc chắn vãng sanh làm Phật. Cho nên, hai câu nói “*Liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp*” cũng chính là sự nghiệp cả đời của Tổ Ấn Quang.

Đức Thế Tôn khai thị ở đoạn này, kỳ thật chính là sự đúc kết cả đời cứu độ chúng sanh khổ nạn của Tổ Ấn Quang. Ngôn ngữ tuy vô cùng đơn giản nhưng ý nghĩa vô cùng sâu rộng, chúng ta phải thể hội kỹ càng, phải cố gắng nỗ lực học tập, ngay trong đời này chắc chắn đạt thành tựu. Có như vậy thì sống trên đời mới không uổng phí, mục tiêu của chúng ta sẽ đạt được rồi.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi. (29'50)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

